

Số: /BC-UBND

Đăk Ruông, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Thu - Chi ngân sách năm 2024 và nhiệm vụ ngân sách năm 2025

Căn cứ Quyết định số 1109/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của Ủy ban Nhân dân huyện Kon Rẫy về giao chỉ tiêu kế xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 28/12/2023 của Hội đồng Nhân dân xã Đăk Ruông về phương hướng nhiệm vụ phát triển Kinh tế- Xã hội năm 2024;

Thực hiện Thông báo số 10/TB-HĐND ngày 05/11/2024 của Thường trực HĐND xã Đăk Ruông về nội dung và thời gian kỳ họp thứ 9 HĐND xã khoá XV, nhiệm kỳ 2021-2026;

Ủy ban nhân dân xã báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách xã năm 2024 và nhiệm vụ ngân sách năm 2025. Cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

Tình hình thực hiện thu – chi ngân sách năm 2024

I. Về thu ngân sách: (Có biểu tổng hợp thu ngân sách kèm theo)

Tổng thu ngân sách nhà nước thực hiện 11 tháng thu được: 42.049.663.693đồng đạt 123% dự toán giao. Ước thực hiện cả năm 43.055.649.262 đồng đạt 125,50% dự toán giao. Trong đó Ngân sách xã hưởng 5.698.118.377đồng đạt 103% dự toán giao. Ước thực hiện cả năm 6.402.849.262 đồng đạt 115,20% dự toán giao. Cụ thể các khoản thu như sau:

1.Thu tại địa bàn: Tổng thu NSNN tại địa bàn thực hiện 36.587.383.431đồng đạt 127% dự toán giao.Ước thực hiện cả năm 36.890.650.000đồng đạt 128% dự toán giao; Trong đó nguồn thu tại địa bàn ngân sách xã hưởng được 235.838.115 đồng đạt 205% dự toán giao. Ước thực hiện cả năm 237.850.00 đồng đạt 207% dự toán giao Cụ thể các khoản thu ngân sách xã hưởng đã đạt theo tiến độ dự toán giao như sau:

- Lệ phí môn bài: 60.850.000 đồng, đạt 135% dự toán giao.
- Phí, lệ phí tại xã: 15.454.500 đồng
- Lệ phí trước bạ nhà đất: 28.850.264đồng, đạt 96% dự toán giao.
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp và phi nông nghiệp: 63.162.329 đồng đạt 316% dự toán giao.
- Thu tiền sử dụng đất: 67.521.022 đồng.

2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: Thực hiện: 4.990.000.000 đồng đạt 92% dự toán giao.Trong đó:

- Thu bổ sung cân đối: 4.785.000.000 đồng, đạt 91% dự toán giao.
- Thu bổ sung có mục tiêu: 205.000.000 đồng, đạt 100% dự toán giao.

3. Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang: 440.280.262 đồng.

4. Thu kết dư ngân sách: 32.000.000 đồng

II. Về chi ngân sách : *(Có biểu tổng hợp chi ngân sách kèm theo)*

*Tổng chi ngân sách xã thực hiện 11 tháng năm 2024: 5.326.536.378 đồng đạt 96% dự toán giao. Ước thực hiện cả năm 6.235.799.000 đồng đạt 112% dự toán giao. Trong đó:

1. Chi công tác Dân quân tự vệ - An ninh trật tự: Thực hiện 326.581.532 đồng đạt 102% dự toán giao. Ước thực hiện cả năm 357.851.000 đồng đạt 112% dự toán giao.

- Ban chỉ huy quân sự xã: Thực hiện 317.581.632 đồng đạt 104% dự toán giao.

- Công an xã: Thực hiện 9.150.000 đồng đạt 80 % dự toán giao.

2. Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo: *(Kinh phí Trung tâm học tập cộng đồng):* Thực hiện 20.316.557 đồng, đạt 55% dự toán giao. Ước thực hiện cả năm: 36.900.000 đồng đạt 100% dự toán giao.

3. Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội *(Kinh phí đảm bảo hoạt động của Hội người cao tuổi):* Thực hiện 25.100.000 đồng, đạt 80% dự toán giao. Ước thực hiện cả năm: 31.500.000 đồng đạt 100% dự toán giao.

4. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể xã: Thực hiện: 4.741.534.755 đồng đạt 98% dự toán giao. Ước thực hiện cả năm 5.480.677.000 đồng đạt 113% dự toán giao. Trong đó:

- Hội đồng nhân dân xã: Thực hiện 351.153.132 đồng đạt 89% dự toán giao.

- Ủy ban nhân dân xã: Thực hiện: 1.678.678.388 đồng đạt 90% dự toán giao.

- Đảng ủy xã: Thực hiện 440.856.632 đồng, đạt 97% dự toán giao.

- Đoàn thanh niên xã: 109.514.151 đồng đạt 113% dự toán giao.

- Hội liên hiệp phụ nữ xã: 120.393.764 đồng đạt 113% dự toán giao

- Hội nông dân xã: 94.978.882 đồng 113% dự toán giao

- Hội cựu chiến binh xã: 120.468.764 đồng đạt 111% dự toán giao

- Ủy ban mặt trận tổ quốc xã: 203.661.990 đồng đạt 102% dự toán giao

- Kinh phí hoạt động tài chính khác: Kinh phí khu dân cư, phụ cấp cán bộ không chuyên trách xã thôn và một số nhiệm vụ chi có mục tiêu khác: Thực hiện 1.621.829.052 đồng, đạt 105% dự toán giao.

5 Nguồn kinh phí dự phòng: Trong 11 tháng đã thực hiện: 56.266.000 đồng đạt 51% dự toán giao. Trong đó thực hiện nhiệm vụ chi mua dụng cụ phục vụ công tác phòng chống chữa cháy rừng 7.200.000 đồng và tổ chức Hội thi công chiêng lần thứ 2 tại xã: 16.830.000 đồng, tham gia hội thi công chiêng tại huyện 11.000.000 đồng, tổ chức Lễ công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao 16.636.000 đồng, hỗ trợ đội tham gia hội thi dân vận khéo tại huyện 4.600.000 đồng.

III. Tồn quỹ tại Kho bạc nhà nước huyện: 371.581.959 đồng.

Phần thứ 2
Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024

I. Kế hoạch vốn giao năm 2024:

- * Tổng nguồn vốn được giao: 4.396.000.000 đồng. Trong đó:
 - Nguồn vốn đầu tư thực hiện các chương trình MTQG năm 2024: 2.782.000.000 đồng (Trong đó: Nguồn vốn chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN: 1.634.000.000 đồng; Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 1.148.000.000 đồng).
 - Nguồn vốn kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình MTQG năm 2024: 1.614.000.000 đồng (Trong đó: chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN: 614.000.000 đồng; Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 170.000.000 đồng; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 830.000.000 đồng).

(Có biểu phụ lục báo cáo kèm theo)

II. Kết quả giải ngân tới ngày 30/11/2024:

- * Tổng nguồn vốn giải ngân: 3.705.008.739 đồng đạt 92% kế hoạch giao. Ước thực hiện cả năm 4.396.000.000 đồng đạt 100% kế hoạch vốn giao. Trong đó:
 - Nguồn vốn đầu tư thực hiện các chương trình MTQG năm 2024 2.470.921.739 đồng đạt 89% kế hoạch vốn giao. (Trong đó: chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN: 1.603.957.000 đồng; Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 1.559.957.000 đồng). UTH cả năm 2.782.000.000 đồng đạt 100% kế hoạch vốn giao.
 - Nguồn vốn kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình MTQG năm 2024: 1.234.087.000 đồng đạt 76,50% kế hoạch vốn giao. (Trong đó: chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN: 347.800.000 đồng; Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 170.000.000 đồng; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 716.237.000 đồng) UTH cả năm 1.614.000.000 đồng đạt 100% kế hoạch vốn giao.

(Có biểu phụ lục báo cáo kèm theo)

Phần thứ ba
Nhiệm vụ dự toán ngân sách năm 2025

A. Tổng thu ngân sách xã năm 2025: 7.241.274.000 đồng.

I. Thu ngân sách xã tại địa bàn: 115.000.000 đồng.

- Lệ phí môn bài: 55.000.000 đồng.
- Lệ phí trước bạ: 30.000.000 đồng.
- Thu tiền sử dụng đất: 10.000.000 đồng
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 20.000.000

II. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 7.126.274.000 đồng.

- Thu bổ sung cân đối: 6.743.524.000 đồng.
- Thu bổ sung có mục tiêu: 382.750.000 đồng.

B. Tổng chi ngân sách xã năm 2025: 7.353.057.000 đồng (Trong đó: Tiết kiệm 10% chi thường xuyên 111.782.000đồng). Số dự toán còn được sử dụng: 7.241.274.000 đồng.

I.Nguồn kinh phí thực hiện tự chủ: 5.694.483.000đồng.

1.Tiền lương, phụ cấp cán bộ xã, thôn: 5.100.483.000đồng.

1.1. Tiền lương, phụ cấp cán bộ chuyên trách, công chức: 3.440.807.000đồng.

-Tiền lương cán bộ chuyên trách, công chức theo mức lương 1.490.000 đồng: 2.064.119.000đồng.

-Tiền lương cán bộ chuyên trách, công chức theo mức lương 1.490.000 đồng lên 2.340.000 đồng: 1.177.517.000 đồng.

- Quỹ tiền thưởng:199.171.000 đồng

1.2. Phụ cấp cán bộ không chuyên trách xã theo NQ 79/2023/NQ-HĐND: 1.659.676.000đồng.

- Phụ cấp cán bộ không chuyên trách xã theo NQ 79/2023/NQ-HĐND (Lương 1.490.000 đồng): 1.179.210.000 đồng. Trong đó:

+ Hoạt động 5 ngành đoàn thể xã (300.000đ/ngành/năm): 1.500.000 đồng

+ Hoạt động của các chức danh thôn (25.000.000đ/1thôn): 175.000.000 đồng

-Phụ cấp cán bộ không chuyên trách xã theo NQ 79/2023/NQ-HĐND (Lương 1.490.000 đồng lên 2.340.000 đồng):480.466.000 đồng.

2. Chi hoạt động bộ máy: 594.000.000 đồng. Trong đó:

2.1 Dự toán trừ tiết kiệm chi: 59.400.000 đồng

2.2 Dự toán còn lại thực chi: 534.600.000 đồng.

- Kinh phí tiền điện thấp sáng: 30.000.000 đồng.

- Kinh phí tiền điện thấp sáng và mạng Internet: 18.000.000 đồng.

- Kinh phí hỗ trợ ngày lễ tết trong năm của cán bộ công chức và bán chuyên trách xã: 107.500.000 đồng

- Kinh phí gia hạn phần mềm Kế toán, tài sản: 10.000.000 đồng.

- Kinh phí gia hạn phần mềm trang thông tin điện tử của xã: 3.000.000 đồng

- Kinh phí mua sắm tài sản: 60.000.000 đồng

- Kinh phí hợp đồng người làm việc công vụ tại xã: 24.000.000 đồng

- Kinh phí hợp đồng người làm bảo vệ tại xã: 24.000.000 đồng

- Kinh phí thăm hỏi ngày lễ trong năm: 8.000.000 đồng

- Kinh phí thăm hỏi ngày lễ bổn mạng và ngày hội đoàn kết toàn dân tộc: 8.000.000 đồng

- Kinh phí hoạt động của Đảng ủy xã: 15.000.000 đồng

- Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân xã: 15.000.000 đồng

- Kinh phí hoạt động của Ủy ban nhân dân xã: 108.100.000 đồng

- Kinh phí hoạt động của Ủy ban Mặt trận tổ quốc xã: 10.000.000 đồng.

- Kinh phí hoạt động của Hội liên hiệp phụ nữ xã: 15.000.000 đồng.
- Kinh phí hoạt động của Hội Nông dân xã: 10.000.000 đồng.
- Kinh phí hoạt động của Hội Cựu chiến binh xã: 10.000.000 đồng
- Kinh phí hoạt động của Đoàn thanh niên xã: 15.000.000 đồng.
- Kinh phí hoạt động của Hội người cao tuổi xã: 2.000.000 đồng
- Kinh phí hoạt động của Hội chữ thập đỏ xã: 2.000.000 đồng
- Kinh phí hỗ trợ Ban chỉ đạo cuộc vận động làm thay đổi nếp nghĩ cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số: 10.000.000 đồng.
- Kinh phí đại hội thể dục thể thao tại xã và huyện: 30.000.000 đồng.

II. Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: 1.514.596.000 đồng.

1. Chi đầu tư phát triển: 10.000.000 đồng

Chi tiền sử dụng đất: 10.000.000 đồng

2. Kinh phí sự nghiệp kinh tế: 20.000.000 đồng

Duy tu sửa chữa các tuyến đường xã quản lý: 20.000.000 đồng.

3. Kinh phí chi sự nghiệp đảm bảo xã hội: 45.000.000 đồng.

- *Kinh phí đảm bảo Hội người cao tuổi xã: 45.000.000 đồng.*

4. Kinh phí chi sự nghiệp giáo dục: 41.000.000 đồng.

- *Kinh phí hỗ trợ hoạt động trung tâm giáo dục cộng đồng: 41.000.000 đồng.*

5. Kinh phí chi công tác dân quân tự vệ - An ninh trật tự: 25.000.000 đồng.

- *Kinh phí chi dân quân tự vệ: 10.000.000 đồng.*

- *Kinh phí chi an ninh trật tự: 15.000.000 đồng*

6. Chi quản lý nhà nước Đảng, Đoàn thể: 1.373.596.000 đồng.

5.1 Kinh phí thực hiện cuộc vận động toàn dân xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh ở khu dân cư: 57.000.000 đồng.

+ *Kinh phí UBMTTQ xã vùng khó khăn: 20.000.000 đồng.*

+ *Kinh phí khu dân cư: 37.000.000 đồng.*

5.2. Kinh phí thực hiện pháp lệnh DQTV: 237.905.000 đồng.

+ *Kinh phí trợ cấp lực lượng Dân quân: 93.628.000 đồng.*

+ *Kinh phí huấn luyện: 87.520.000 đồng.*

+ *Kinh phí trực thường xuyên: 31.757.000 đồng (Trong đó: Kinh phí trực lễ tết: 19.894.000 đồng; Kinh phí hỗ trợ tiền ăn trực phó chỉ huy quân sự xã: 11.863.000 đồng).*

+ *Kinh phí công tác giáo dục quốc phòng và an ninh: 25.000.000 đồng.*

5.3. Kinh phí thực hiện theo Quyết định 99-QĐ-TW: 172.724.000 đồng.

5.4. Phụ cấp Đảng ủy viên cấp cơ sở: 109.512.000 đồng.

5.5. Kinh phí hoạt động của Ban thanh tra nhân dân: 5.000.000 đồng.

5.6. Kinh phí hoạt động của Ban giám sát cộng đồng: 5.000.000 đồng.

5.7. Kinh phí hoạt động giám sát, phản biện xã hội: 2.000.000 đồng.

5.8. Hoạt động phí Đại biểu HĐND: 170.165.000 đồng.

5.9. Kinh phí thực hiện theo Nghị quyết 81/2021/NQ-HĐND xã: 110.000.000 đồng.

5.10. Công tác hòa giải cơ sở: 20.080.000 đồng.

+ Chi hoạt động quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở và thù lao cho hòa giải viên: 10.000.000 đồng.

+ Chi hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải (chi văn phòng phẩm, sao chụp tài liệu, nước uống): 11.080.000 đồng.

5.11 Kinh phí hoạt động của 02 ban HĐND xã: 5.000.000 đồng.

5.12. Kinh phí tiếp xúc cử tri: 4.000.000 đồng.

5.13. Kinh phí tiền ăn đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ không chuyên trách xã, thôn theo thông tư 36/TT-BTC: 7.500.000 đồng.

5.14. Kinh phí hỗ trợ thôn làng đón Tết nguyên đán: 21.000.000 đồng.

5.15. Kinh phí tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật các thôn: 14.000.000 đồng.

5.16. Kinh phí hỗ trợ tổ tuyên truyền tránh tái hoạt động tà đạo Hà môn: 10.000.000 đồng.

5.17. Kinh phí chi khác: 36.000.000 đồng.

5.18 Kinh phí làm đầu mối kiểm soát TTHC theo quyết định số 43/2013/QĐ-UBND ngày 15/10/2013): 3.960.000 đồng

5.19. Kinh phí chi bổ sung có mục tiêu: 382.750.000 đồng.

- Hỗ trợ kinh phí Tổ an ninh trật tự cơ sở theo NQ 24/2024/NQ-HĐND ngày 28/6/2024 của HĐND tỉnh): 289.200.000 đồng

- Kinh phí thực hiện Nghị định 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ (nguồn thực hiện chính sách tiền lương của cán bộ không chuyên trách xã): 91.550.000 đồng.

- Kinh phí tổ chức tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND tỉnh: 2.000.000 đồng

III. Kinh phí chi dự phòng: 143.978.000 đồng.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách 11 tháng năm 2024 và nhiệm vụ ngân sách năm 2025 của UBND xã Đắk Ruồng. Trình tại kỳ họp thứ 9, HĐND xã khoá XV, nhiệm kỳ 2021-2026./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- TT Ủy ban MTTQVN xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Thái

